

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:89/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nông Thị T, sinh ngày 26/04/2002.

Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

- **Bị đơn:** Anh Đào Văn H, sinh ngày 20/05/1997.

Địa chỉ: khối D, thị trấn H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26; Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 84; Điều 107 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nông Thị T và anh Đ văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị T và anh Đào Văn H thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Đào Duy P (Giới tính: Nam), sinh ngày 02/09/2020 cho anh Đào Văn H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho

đến lúc các con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Chị Nông Thị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đào Văn H mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng), kể từ tháng 03/2025 cho đến lúc con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày anh Đ văn H làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nói trên, nếu chị Nông Thị T không thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Chị Nông Thị T người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nông Thị T và anh Đào Văn H không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nông Thị T nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phsi cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Án phí chị T phải nộp được tính trừ trong số tiền 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0006497 ngày 24/02/2025, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện Yên Thành
- VKSND tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An
- Chi cục THADS Yên Thành
- UBND (nơi ĐKKH)

Vũ Anh Ngọc